

RÈN LUYỆN CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÁC KỸ NĂNG CƠ BẢN, CÁCH TÍNH TOÁN, XỬ LÝ SỐ LIỆU TRONG QUÁ TRÌNH HỌC TẬP MÔN ĐỊA LÍ

Lưu Thị Huệ Nương - Bùi Thị Thu Hoài
Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang
Email: lthnuong@cdspkg.edu.vn.

Tóm tắt: Rèn luyện các kỹ năng cơ bản, cách tính toán, xử lý số liệu của môn địa lí Trung học phổ thông sẽ giúp học sinh nắm ý nghĩa các số liệu (mật độ dân số, tốc độ tăng trưởng, cơ cấu kinh tế,...); biết so sánh, đối chiếu số liệu để rút ra kết luận, giúp rèn luyện khả năng phân tích, tổng hợp thông tin từ nhiều nguồn số liệu khác nhau từ đó vận dụng kiến thức vào thực tiễn, giải thích các hiện tượng địa lí trong đời sống.

Từ khóa: Kỹ năng cơ bản, tính toán, xử lý dữ liệu, phát triển khả năng phân tích, kiến thức thực tiễn, giải thích các hiện tượng địa lí.

Nhận bài: 14/1/2026; Biên tập: 15/1/2026; Phản biện: 18/1/2026; Duyệt đăng: 23/1/2026.

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình dạy học Địa lí, việc rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo cho học sinh là rất quan trọng, bởi vì đối với giáo viên, học sinh có nắm được kỹ năng của bộ môn thì giáo viên mới thay đổi được phương pháp dạy học, chuyển từ những phương pháp truyền thống sang các phương pháp phát huy tích cực, chủ động của học sinh trong việc khai thác tri thức. Đối với học sinh thì việc nắm vững các kỹ năng sẽ hình thành cho các em năng lực tự học, tự phát hiện tri thức, dựa vào sự hướng dẫn của giáo viên và đặc biệt là khả năng vận dụng được những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kỹ năng và kỹ năng địa lí

2.1.1. Kỹ năng và thuộc tính của kỹ năng

* Khái niệm

Kỹ năng theo tâm lí học nói chung, là phương thức thực hiện một hành động nào đó, thích hợp với mục đích và những điều kiện hành động.

Nói cách khác, kỹ năng là khả năng vận dụng tri thức thu nhận được trong một lĩnh vực nào đó vào thực tiễn. Hoặc kỹ năng còn được hiểu là năng lực về phương thức thực hiện một hành động.

* Thuộc tính

Bất kỳ một kỹ năng nào cũng có 2 thuộc tính cơ bản:

- Là một hoạt động thực tiễn.
- Được hình thành dựa trên cơ sở các kiến thức đã có.

Về mức độ thì có 2 loại kỹ năng: Kỹ năng ban đầu và kỹ năng hoàn thiện.

- Muốn có kỹ năng ban đầu cần phải có kiến thức.
- Muốn có kỹ năng hoàn thiện cần phải có 5 yếu tố: kiến thức, có kỹ năng ban đầu, có kỹ xảo, có kinh nghiệm và có tư duy sáng tạo.

Kỹ xảo không phải là một loại kỹ năng mà là: kỹ năng ban đầu nếu được thường xuyên rèn luyện

và được lặp đi lặp lại nhiều lần sẽ trở thành kỹ xảo. Trong kỹ xảo, hành động của học sinh đã trở thành thành thực, có tính tự động.

Ví dụ: Khi đọc bản đồ nếu học sinh biết đối chiếu các kí hiệu trong bảng chú giải với các kí hiệu trên bản đồ để hiểu ý nghĩa của chúng, thì họ đã có kỹ năng ban đầu về đọc các kí hiệu trên bản đồ. Nhưng nếu khi nhìn vào bản đồ, học sinh đã hình dung ngay ra các đối tượng, được biểu hiện trên bản đồ, mà không phải dò dẫm đối chiếu để giải mã các kí hiệu, thì việc đọc bản đồ của các em đã trở thành kỹ xảo.

2.1.2. Kỹ năng địa lí và các loại kỹ năng cần rèn luyện cho học sinh trong dạy học Địa lí

Trong chương trình Địa lí hiện nay, ở các lớp học không có sự khác biệt nhau lớn:

* Kỹ năng địa lí

- Kỹ năng địa lí thực chất là những hoạt động thực tiễn, mà học sinh hình thành một cách có ý thức, trên cơ sở vận dụng những kiến thức địa lí đã có.

- Muốn có kỹ năng địa lí trước hết học sinh phải có kiến thức địa lí và biết cách vận dụng chúng vào thực tiễn.

+ Để có kỹ năng ban đầu thì cần phải có kiến thức.

Ví dụ: muốn có kỹ năng ban đầu về bản đồ như: nhận biết được các đối tượng địa lí, xác định được phương hướng, đo khoảng cách, xác định vị trí địa lí trên bản đồ thì cần phải có kiến thức ban đầu về bản đồ như: biết bản đồ là gì, ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ, các phép chiếu để thành lập bản đồ, các phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ,...

+ Để có kỹ năng hoàn thiện: ngoài kiến thức, kỹ năng ban đầu cần phải có thêm các yếu tố như kỹ xảo địa lí, bề dày về tri thức địa lí và các yếu tố sáng tạo.

Ví dụ: để có kỹ năng hoàn thiện về bản đồ tức là học sinh nhận biết được đặc điểm bên trong của các

đối tượng địa lí và mối quan hệ giữa các đối tượng địa lí trên bản đồ, thì ngoài kiến thức bản đồ và kỹ năng ban đầu về bản đồ, học sinh cần phải có kỹ xảo trong sử dụng bản đồ, có bề dày về kiến thức địa lí và có tư duy sáng tạo trong học tập. Rèn luyện được kỹ năng hoàn thiện về bản đồ là học sinh đã sử dụng được bản đồ để khai thác kiến thức.

** Các loại kỹ năng cần rèn luyện cho học sinh trong dạy học Địa lí*

Nắm vững về các loại kỹ năng, nhưng mức độ và phạm vi của kỹ năng được sắp xếp từ thấp lên cao, từ đơn giản đến phức tạp để phù hợp với nội dung chương trình và đặc điểm lứa tuổi, tạo nên một hệ thống kỹ năng và việc hình thành kỹ năng, kỹ xảo địa lí cho học sinh trong nhà trường đều tập trung vào 4 nhóm kỹ năng sau:

Một là, kỹ năng làm việc với bản đồ, khai thác kiến thức địa lí tàng trữ trong bản đồ. Trong nhóm kỹ năng này gồm có các kỹ năng như định hướng trên bản đồ, đo tính khoảng cách, tìm tọa độ địa lí trên bản đồ, xác định vị trí các đối tượng địa lí trên bản đồ, xác định đặc điểm các đối tượng và các mối quan hệ địa lí giữa các đối tượng trên bản đồ...

Hai là, kỹ năng khảo sát các hiện tượng địa lí ngoài thực địa. Thuộc nhóm kỹ năng này có các kỹ năng như quan sát, phân tích hiện tượng, đo đạc với các dụng cụ quan trắc đơn giản về thời tiết, thổ nhưỡng, địa hình, thủy văn...

Ba là, kỹ năng nghiên cứu, làm việc với các tài liệu địa lí: sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, làm việc với biểu đồ, số liệu thống kê, các mô hình, lát cắt...

Bốn là, kỹ năng học tập, nghiên cứu địa lí: trong đó có các kỹ năng như đọc sách, kỹ năng mô tả, viết và trình bày những vấn đề về địa lí...

2.2. Quá trình và cách thức rèn luyện kỹ năng địa lí trong nhà trường

2.2.1. Các công việc và quá trình rèn luyện kỹ năng

Tương tự như việc nắm kiến thức, việc nắm kỹ năng, kỹ xảo của học sinh cũng là một quá trình, gồm một trình tự các công việc cần thực hiện.

Trước hết, việc nắm kỹ năng, kỹ xảo của học sinh là một quá trình hành động theo mẫu (hoặc nếu không có mẫu thì phải được chỉ dẫn từng động tác một cách sát sao theo một trình tự nhất định). Nếu học sinh chưa tận mắt nhìn thấy cách thực hiện đó bao giờ thì khó có thể hình dung được kỹ năng đó một cách đầy đủ.

Thứ hai, là phương tiện, nó hết sức cần thiết cho việc nắm kỹ năng của học sinh. Phần lớn các kỹ năng đều có liên quan đến phương tiện và đòi hỏi phải có phương tiện. Ví dụ: muốn nắm kỹ năng bản đồ, không thể không có phương tiện triển khai kỹ năng là bản đồ hoặc muốn nắm kỹ năng khai thác tri thức địa lí từ tranh ảnh thì không thể không có các tranh ảnh v.v...

Việc nắm kỹ năng của học sinh cũng được thực hiện theo hai giai đoạn chính: giai đoạn nắm lí thuyết và giai đoạn rèn luyện kỹ năng.

Trong giai đoạn nắm lí thuyết: trước tiên học sinh phải hiểu rõ mục đích của hành động, tức là biết kỹ năng sẽ thực hiện là kỹ năng gì (ví dụ: vẽ biểu đồ hoặc phân tích số liệu, đọc bản đồ...), kỹ năng đó dùng để làm gì? (biểu hiện sự phát triển dân số hay cơ cấu xuất, nhập khẩu...), nó có tác dụng như thế nào trong việc học tập địa lí? (minh họa cho một quá trình phát triển sản xuất hay nghiên cứu một hiện tượng kinh tế - xã hội của một nước, một khu vực...). Sau khi nắm được những vấn đề trên, học sinh cần nắm được quá trình hành động của kỹ năng, ví dụ: hoạt động với phương tiện hay dụng cụ quan trắc nào, tính toán hay phân tích, so sánh dựa trên các số liệu, các bản đồ nào và trình tự tiến hành ra sao? Tất cả những vấn đề trên là những vấn đề lí thuyết, cần thiết cho việc nắm một kỹ năng mới.

Trong giai đoạn rèn luyện kỹ năng: trước tiên học sinh cần được quan sát tận mắt, ít nhất một lần việc thực hiện kỹ năng mẫu, sau đó mới tự mình thực hiện theo kỹ năng và quy trình đã biết. Cuối cùng, việc nắm kỹ năng của học sinh phải được kết thúc bằng việc rút kinh nghiệm và đánh giá.

2.2.2. Cách thức rèn luyện kỹ năng địa lí trong nhà trường

* Cách làm mẫu

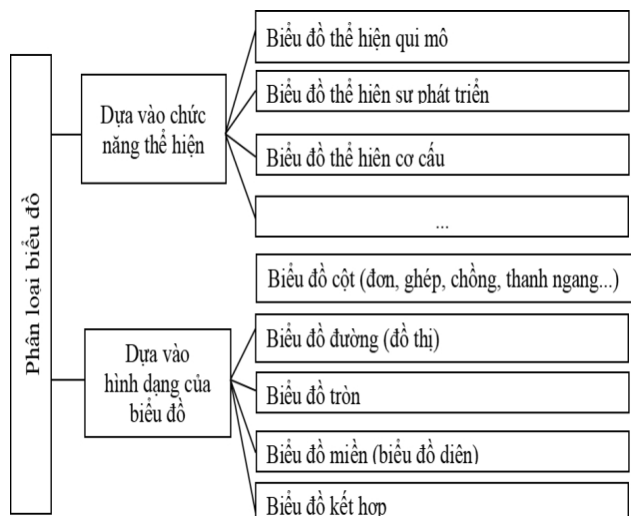
Làm mẫu là công việc đầu tiên của rèn luyện kỹ năng địa lí, cũng là một cách để rèn luyện kỹ năng.

Cách làm mẫu thường được giáo viên thực hiện ở lần đầu tiên trong việc rèn luyện một kỹ năng và thường được thực hiện ngay trong tiết học trên lớp.

Làm mẫu giúp học sinh nắm được các thao tác và trình tự thực hiện một kỹ năng.

Người dạy cần nắm có nhiều cách phân loại biểu đồ khác nhau tùy vào mỗi cơ sở phân loại. Dưới đây là hai cách phân loại biểu đồ:

Bảng 1.1. Khả năng thể hiện của một số dạng biểu đồ cơ bản



Bảng 1.2. Theo cách phân loại dựa vào hình dạng của biểu đồ

1	Biểu đồ cột	Thể hiện quy mô, tình hình phát triển, sự biến động của một đối tượng qua nhiều năm hoặc so sánh tương quan về độ lớn giữa các đại lượng.
2	Biểu đồ đường	Thể hiện tốc độ tăng trưởng, sự phát triển, sự gia tăng của các đối tượng khác nhau trong một giai đoạn nhất định.
3	Biểu đồ kết hợp	Thể hiện các đối tượng khác nhau về đơn vị nhưng có mối quan hệ với nhau.
4	Biểu đồ tròn	Thể hiện cơ cấu, quy mô và cơ cấu, tỉ lệ các thành phần trong một tổng thể chung.
5	Biểu đồ miền	Thể hiện cơ cấu thành phần trong một tổng thể và động thái phát triển của đối tượng theo thời gian.

* Cách ra các bài tập: Bài tập rèn luyện kỹ năng có 2 dạng

Các bài tập nhỏ nhằm rèn luyện những kỹ năng đơn giản, thông dụng nên thường được tiến hành ngay trên lớp.

Ví dụ: tính mật độ dân số, tính thời gian dân số tăng gấp đôi, phân tích bảng số liệu, tháp tuổi,...

Để sử dụng được số liệu thống kê và biểu đồ theo yêu cầu, trước hết cần đọc kĩ yêu cầu, quan sát thông tin và xác định được các từ khóa. Học sinh cần nắm được các nội dung sau:

Bảng 1.3. Một số công thức thường dùng trong địa lí

Nội dung	Cách thức xử lí số liệu	Đơn vị
Tính mật độ dân số	Mật độ dân số = $\frac{\text{Số dân}}{\text{Diện tích}}$	người/km ²
Tính năng suất	Năng suất = $\frac{\text{Sản lượng}}{\text{Diện tích}}$	tạ/ha, tấn/ha
Tính bình quân lương thực theo đầu người	= $\frac{\text{Sản lượng lương thực}}{\text{Số dân}}$	kg/người
Tính bình quân thu nhập theo đầu người	= $\frac{\text{Tổng thu nhập quốc dân (GDP)}}{\text{Số dân}}$	USD/người
Tính tỉ trọng trong cơ cấu	+ Tính tổng = Tổng các thành phần + %X = $\frac{\text{Giá trị X}}{\text{Tổng}} \times 100$	%
Tính tốc độ tăng trưởng	+ Lấy năm đầu tiên = 100% + %A = $\frac{\text{Giá trị A}}{\text{Giá trị năm đầu tiên}} \times 100$	%
Tính cán cân xuất, nhập khẩu	Cán cân XNK = Giá trị XK - giá trị NK	vnd hay usd
Tính tỉ trọng (tỉ lệ) A so với B	% A/B = $\frac{\text{Giá trị A}}{\text{Giá trị B}} \times 100$	%
Tính tỉ lệ dân thành thị so với tổng số dân	% dân thành thị = $\frac{\text{Số dân thành thị}}{\text{Tổng số dân}} \times 100$	%

Tính tỉ lệ xuất khẩu (nhập khẩu)	$\frac{\text{Giá trị xuất khẩu (nhập khẩu)}}{\text{Tổng giá trị xuất nhập khẩu}} \times 100$	%
Tính tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên	= Tỉ suất sinh thô (‰) - tỉ suất tử thô (‰)	%
Tính biên độ nhiệt độ năm	= nhiệt độ cao nhất - nhiệt độ thấp nhất	°C
Tính nhiệt độ trung bình năm	= $\frac{\text{Tổng nhiệt độ 12 tháng}}{12}$	°C
Tính lưu lượng dòng chảy trung bình năm	= $\frac{\text{Tổng lưu lượng dòng chảy 12 tháng}}{12}$	m ³ /s
Tính tổng lượng mưa	= Tổng lượng mưa của 12 tháng	mm

Lưu ý: Khi tính toán cần chú ý đến đổi đơn vị (nếu cần).

Ngoài ra có một số công thức suy ra từ những công thức trên, giáo viên hướng dẫn học sinh cách rút công thức tính đối tượng theo yêu cầu từ công thức cơ bản ở trên.

Ví dụ 1. Cho tỉ lệ dân thành thị, yêu cầu tính số dân thành thị.

Xuất phát từ công thức tính tỉ lệ dân thành thị:

$$\% \text{ dân số thành thị} = \frac{\text{Số dân thành thị}}{\text{Tổng số dân}} \times 100$$

Nên Số dân thành thị = $\frac{\% \text{ dân thành thị} \times \text{Tổng số dân}}{100}$ (đơn vị: người, nghìn người...)

Ví dụ 2. Cho mật độ dân số, cho diện tích, yêu cầu tính số dân.

Xuất phát từ công thức tính mật độ dân số:

$$\text{Mật độ dân số} = \frac{\text{Số dân}}{\text{Diện tích}}$$

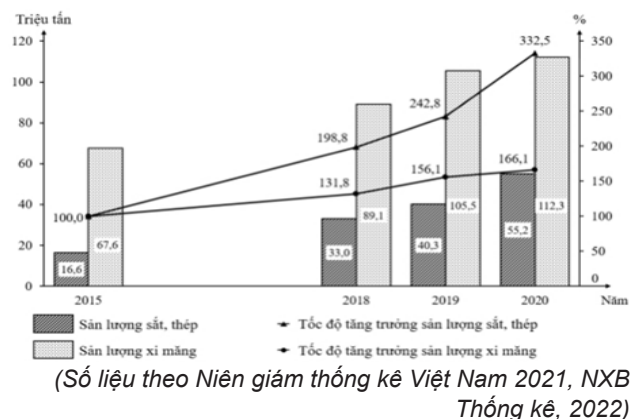
Nên Số dân = Mật độ dân số x Diện tích (đơn vị: người, nghìn người...)

Các bài tập lớn có nhiệm vụ phức tạp hơn, rèn luyện kỹ năng ở mức độ cao, hoàn thiện nên đòi hỏi thời gian dài hơn, cần có sự chuẩn bị cả về kiến thức, phương tiện,...

Ví dụ 3. Vẽ biểu đồ, lược đồ, phân tích biểu đồ, lược đồ, viết báo cáo,...

Bài tập 1. Đề thi Tốt nghiệp THPT 2023, mã đề 301.

Cho biểu đồ về sản xuất sắt, thép và sản xuất xi măng của nước ta giai đoạn 2015 - 2020:



Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

A. Tình hình phát triển và cơ cấu sản lượng.

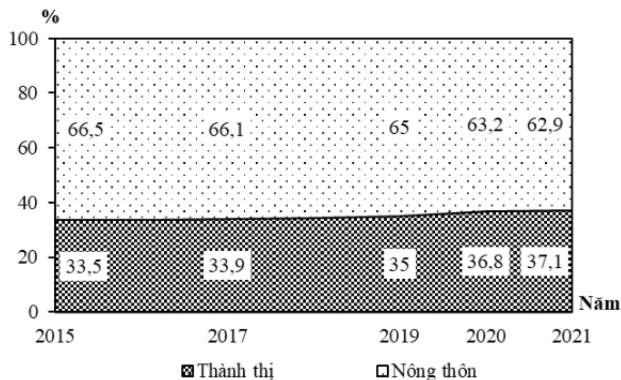
B. Cơ cấu và sự thay đổi cơ cấu sản lượng.

C. Tốc độ tăng trưởng và cơ cấu sản lượng.

D. Quy mô và tốc độ tăng trưởng sản lượng.

Biểu đồ đã cho là dạng biểu đồ kết hợp cột ghép với đường, thuộc biểu đồ thể hiện quy mô, độ lớn, tình hình, đặc điểm của đối tượng nên loại các đáp án A, B, C vì thuộc dạng biểu đồ cơ cấu (tròn, miền, cột chồng). Chú giải của biểu đồ cũng cho biết đối tượng mà biểu đồ thể hiện là sản lượng (độ lớn, quy mô của đối tượng) và tốc độ tăng trưởng của đối tượng. Chọn đáp án D.

Bài tập 2. Cho biểu đồ về dân số phân theo thành thị và nông thôn của nước ta, giai đoạn 2015 - 2021:



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2022, <https://www.gso.gov.vn>)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

A. Chuyển dịch cơ cấu dân số phân theo thành thị và nông thôn.

B. Quy mô và cơ cấu dân số phân theo thành thị và nông thôn.

C. Quy mô dân số phân theo thành thị và nông thôn.

D. Tốc độ tăng trưởng số dân thành thị và nông thôn.

Biểu đồ đã cho là dạng biểu đồ miền, thuộc biểu đồ thể hiện cơ cấu nên loại đáp án C, D. Biểu đồ miền trên không thể hiện được quy mô của đối tượng nên loại đáp án B. Chọn đáp án A.

Bài tập 3. Cho bảng số liệu sau:

Dân số của nước ta phân theo thành thị và nông thôn giai đoạn 2010 - 2018

(Đơn vị: triệu người)

Năm	2000	2005	2009	2014	2018
Tổng số dân	77,6	82,4	86,0	90,7	96,7
Thành thị	18,7	22,3	25,6	30,0	33,0
Nông thôn	58,9	60,1	60,4	60,7	63,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

a. Theo bảng số liệu, để thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu dân số của nước ta phân theo thành thị và nông thôn giai đoạn 2000 - 2018, biểu đồ thích hợp nhất là biểu đồ miền.

Dấu hiệu nhận biết:

+ Lời dẫn có cụm từ “chuyển dịch cơ cấu”.

+ Giai đoạn 2000 - 2018 trên bảng số liệu có 5 năm.

b. Theo bảng số liệu, để thể hiện cơ cấu dân số của nước ta phân theo thành thị và nông thôn năm 2000 và 2018, biểu đồ thích hợp nhất là biểu đồ tròn.

Dấu hiệu nhận biết:

+ Lời dẫn có từ “cơ cấu”.

+ Năm 2000 và 2018 là chỉ 2 năm.

c. Theo bảng số liệu, để so sánh tỉ trọng dân số thành thị và nông thôn nước ta giai đoạn 2000 - 2018, biểu đồ thích hợp nhất là biểu đồ cột.

Dấu hiệu nhận biết: Lời dẫn mặc dù có từ “tỉ trọng” nhưng đứng ngay sau từ “so sánh” nên biểu đồ thích hợp là biểu đồ cột ghép.

d. Theo bảng số liệu, để thể hiện quy mô và cơ cấu dân số của nước ta phân theo thành thị và nông thôn giai đoạn 2000 - 2018, biểu đồ thích hợp nhất là biểu đồ cột chồng.

Dấu hiệu nhận biết:

+ Lời dẫn có cụm từ “quy mô và cơ cấu”.

+ Giai đoạn 2000 - 2018 trên bảng số liệu có 5 năm.

Mà biểu đồ tròn thì số năm từ 3 trở xuống, biểu đồ miền (thường dùng) thì không thể hiện được quy mô. Biểu đồ cột chồng về thể hiện được quy mô, vừa thể hiện được cơ cấu với số năm từ 4 trở lên.

e. Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng dân số thành thị và nông thôn giai đoạn 2000 - 2018, biểu đồ thích hợp nhất là biểu đồ đường.

Dấu hiệu nhận biết:

+ Lời dẫn có cụm từ “tốc độ tăng trưởng”.

+ Bảng số liệu thay đổi theo thời gian.

g. Theo bảng số liệu, để thể hiện cơ cấu dân số của nước ta phân theo thành thị và nông thôn giai đoạn 2000 - 2018, các biểu đồ thích hợp là miền, tròn và cột (cột chồng).

h. Theo bảng số liệu, để thể hiện sự thay đổi số dân thành thị và nông thôn của nước ta giai đoạn 2000 - 2018, các biểu đồ thích hợp là cột, đường.

* Cách dạy các bài thực hành:

Những tiết thực hành trong chương trình chính là tiết riêng về rèn luyện kỹ năng với 2 nhiệm vụ cơ bản: Trang bị kiến thức lí thuyết làm cơ sở để hình thành kỹ năng; Trang bị kiến thức hành động để tạo ra kỹ năng.

- Trình tự chung một bài thực hành gồm các bước sau:

+ Xác định mục tiêu bài thực hành, hình dung các bước và sản phẩm của mỗi bước, các loại phương tiện chính cần sử dụng.

+ Cung cấp cho học sinh những kiến thức lí thuyết làm cơ sở để hình thành kỹ năng (nếu HS đã có cần yêu cầu HS nhắc lại).

+ Cung cấp kiến thức thực hành hoặc ôn lại kiến

thức đã có.

- + Giáo viên thực hiện mẫu.
- + Học sinh ghi trình tự và thực hiện bài thực hành.
- + Giáo viên nhận xét, đánh giá.

Ví dụ: Các số liệu rời là các số liệu dùng riêng rẽ để cụ thể hóa một số đối tượng địa lí nào đó về mặt số lượng. Nó thường độc lập nằm rải rác trong các bài của sách giáo khoa.

Có nhiều cách sử dụng khác nhau:

- + Tạo biểu tượng về độ lớn của số liệu.
- + Tính toán số liệu.
- + So sánh các số liệu với nhau.
- + Chuyển số liệu tuyệt đối sang số liệu tương đối...

Bài tập 1: Tính đến năm 2020, số dân thế giới đạt khoảng 7795 triệu người, tăng 5259 triệu người so với năm 1950 (SGK lớp, trang 57, sách Cánh diều).

Bài tập 2: Nhiệt độ trung bình trên bề mặt toàn bộ đại dương thế giới là 17,5°C (SGK lớp 10, trang 42, sách Cánh diều).

3. Kết luận

Nắm kỹ năng, kỹ xảo địa lí là điều kiện giúp học sinh có khả năng chủ động trong việc khai thác tri thức dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

Nắm kỹ năng, kỹ xảo địa lí có quan hệ chặt chẽ với việc nắm kiến thức và thường được tiến hành đồng thời với việc nắm kiến thức, để chuẩn bị cho việc vận dụng kiến thức vào thực tiễn, kỹ năng bao giờ cũng xuất phát từ kiến thức, cũng dựa trên kiến thức và là kết quả của kiến thức trong hành động. Sự chuyển hóa của kiến thức thành kỹ năng, kỹ xảo được thực hiện trong các bài luyện tập, các bài thực hành, các bài thực nghiệm và trong công tác độc lập của học sinh ■

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Sách giáo khoa Địa lí lớp 10,11,12. Nxb. Giáo dục.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Khung chương trình môn Địa lí ở trường phổ thông*.
- [3]. Đậu Thị Hòa (2019). *Những vấn đề dạy học địa lí ở trường phổ thông hiện nay*. Nxb. Đại học Huế.
- [4]. Nguyễn Đức Vũ (2007). *Hướng dẫn tự học địa lí*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
- [5]. Nguyễn Dược, Nguyễn Trọng Phúc (2006). *Lý luận dạy học Địa lí*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

To train high school students in basic skills, calculation methods, and data processing techniques during their geography studies

Luu Thi Hue Nuong - Bui Thi Thu Hoai

Kien Giang Teacher Training College

Email: lthnuong@cdspkg.edu.vn.

Abstract: Training basic skills in calculation and data processing in high school geography helps students understand the nature of geographical data, grasp the meaning of figures (such as population density, growth rate, economic structure, etc.); know how to compare and contrast data to draw conclusions; and develop the ability to analyze and synthesize information from various data sources. From there, they can apply their knowledge in practice and explain geographical phenomena in real life.

Keywords: Basic skills, calculation, data processing, developing the ability to analyze, practical knowledge, explaining geographical phenomena.